

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HS-ST
Ngày: 12-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Nguyễn Tấn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Nông trường Cao su Bình Ba, xã Bình Ba, huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1989; tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn B, sinh năm: 1955; con bà Châu Thị Đ, sinh năm 1962; vợ Nguyễn Thị Nhi P, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017. “Có mặt”.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; HKTT: Thôn Q1, xã N, huyện C, tỉnh D. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Q1, xã N, huyện C, tỉnh D “Vắng mặt”.

Ông Huỳnh Xuân M, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh D “Vắng mặt”.

Ông Nguyễn B, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D “Vắng mặt”.

Ông Nguyễn Thành Th1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện B, tỉnh L1 “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 04/7/2017, tại đường số 21, thôn V, xã N, huyện C, tỉnh D, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã N đã bắt quả tang Nguyễn Đức H đang tàng trữ ma túy tổng hợp (gia đá). Tang vật thu giữ gồm: 11 (Mười một) bịch nylon màu trắng (gồm 09 bịch nhỏ và 02 bịch lớn) được hàn kín, bên trong chứa nhiều chất kết tinh không màu, trong suốt được thu giữ trong người Nguyễn Đức H; 01 chiếc nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 có số thuê bao 0869370071 và 01 xe Honda Cup 78 biển số: 62F5-4945.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Đức H khai nhận: Nguyễn Đức H nghiện ma túy từ năm 2014, khoảng 23 giờ ngày 03/7/2017 H đến khu vực gần chợ P thuộc phường P, thành phố B mua 1.800.000 đồng tiền ma túy của 01 người đàn ông tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch nylon màu trắng bên trong có 12 bịch ma túy đá (gồm 10 bịch nhỏ và 02 bịch lớn). Trên đường về nhà H sử dụng hết 01 (một) bịch ma túy nhỏ, còn 11 bịch ma túy còn lại H chưa kịp sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã N bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 150/GĐ-PC54 ngày 07/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D kết luận: “Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 11 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã N – Công an huyện C, tỉnh D, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đức H, Đinh Văn Th2, Nguyễn Đắc N, Mai Phong V, Đặng Minh H, gửi đến giám định có trọng lượng là 2,1931 gam, có Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 150 ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D; 01 chiếc nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 có số thuê bao 0869370071. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C để quản lý.

01 xe Honda Cup 78 biển số: 62F5-4945 (SK: 190307; SM: 52HA0252) là xe do ông Nguyễn B mua vào tháng 8/2011 của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) xe không có giấy tờ, tại xã S, huyện C, tỉnh D với giá 900.000 đồng. Qua xác minh tại phòng PC67 – Công an tỉnh D xác định được SM: 190307; SK: 52HA0252 không có trong dữ liệu tàng trữ do phòng PC67 quản lý. Qua xác minh biển số xe: 62F5-4945 là biển số của xe Fuljir màu nâu (SM: LC150FMG00656759; SK: FJ1005500494) thuộc sở hữu của ông Lê Văn T (sinh năm: 1969; trú ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh L1). Năm 2004 ông T đã bán lại xe cho ông Nguyễn Thành Th1 (sinh năm: 1966; trú ấp 5, xã L, huyện B, tỉnh L1), ông Th1 sử dụng đến năm 2009 thì bị mất biển số xe trên tại huyện B, tỉnh L1. Ngày 28/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển giao biển số xe: 62F5-4945 cho Công an huyện B, tỉnh L1 để xử lý theo thẩm quyền. Hiện xe Honda Cup 78 (SM: 190307; SK: 52HA0252) đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C để quản lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H còn khai nhận đã thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vào ngày 05/3/2017, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/3/2017, Nguyễn Văn T chạy xe Yamaha nhãn hiệu Sirius, màu Đen-trắng biển số: 72F1-066.18 đi đến phòng trọ của Nguyễn Đức H thuộc thôn Q, xã Đ, huyện C, tỉnh D chơi. H nói với T “Cho mượn chiếc xe máy để đi công việc rồi đến chiều trả lại”, T đồng ý. Khi H điều khiển xe chạy qua đường số 35, xã N, huyện C, tỉnh D thì thấy mọi người đang chơi bầu cua ăn tiền nên H ghé vào chơi, sau khi thua hết số tiền mang theo. Sau đó H mượn ông Huỳnh Xuân M số tiền 2.500.000 đồng, để đánh tiếp. H lại tiếp tục thua hết. Lúc này H nói với ông M “bạn cầm cho mình chiếc xe”. Vì ông M nghĩ đó là xe của H nên đã đồng ý cầm cố xe trên cho H và đưa thêm cho H số tiền là 3.500.000 đồng. Một lúc sau, H chơi thua hết tiền nên đi ra ngoài gặp T và nhờ T chở về phòng trọ thì T có hỏi H “xe máy của em đâu rồi?”, H trả lời “Anh đánh bầu cua thua, anh đã mang cầm cho người khác rồi”. T không đồng ý nhưng lúc đó H hứa với T là mấy ngày sau sẽ kiếm tiền lấy xe trả lại cho T. Ngày 31/3/2017, Nguyễn Thị Thu Th là mẹ của T người đứng tên chủ sở hữu xe Yamaha nhãn hiệu Sirius biển số: 72F1-066.18 đã làm đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Đức H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Tại đây H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại Biên bản định giá và kết luận giá trị tài sản trộm cắp số 69/HĐĐG, ngày 14/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 xe Yamaha nhãn hiệu Sirius biển số: 72F1-066.18 có giá trị là 10.650.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe Yamaha nhãn hiệu Sirius biển số: 72F1-066.18 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu Th. Ngày 01/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe trên cho bà Th. Hiện bà Th và Th không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh D, Nguyễn Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 70/QĐ-KSĐT ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố: Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù có thời hạn. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; các điểm b, p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù có thời hạn. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 xe Honda Cup 78, SM 52HA0252, SK: 190307; 01 điện thoại di động hiệu Nokia1202, có số thuê bao 0869370071. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh

số 150 ngày 07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D; 01 chiếc nô thủy tinh; 01 hộp quẹt gas.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận: Nguyễn Đức H nghiện ma túy từ năm 2014. Khoảng 23 giờ ngày 03/7/2017 H đến khu vực gần chợ P thuộc phường P, thành phố B mua 1.800.000 đồng tiền ma túy của 01 người đàn ông tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 01 bọc nylon màu trắng bên trong có 12 bọc ma túy đá (gồm 10 bọc nhỏ và 02 bọc lớn). Trên đường về nhà H sử dụng hết 01 (một) bọc ma túy nhỏ, còn 11 bọc ma túy còn lại H chưa kịp sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã N bắt quả tang (tổng trọng lượng ma túy tổng hợp qua giám định là 2,1931 gam).

Ngày 05/3/2017, Nguyễn Đức H đã mượn xe mô tô biển số 72F1-066.18 của Nguyễn Văn T để đi công việc rồi đến chiều trả lại, nhưng sau đó đã đem chiếc xe nói trên cầm cố cho ông Huỳnh Xuân M với giá 6.000.000 đồng rồi dùng số tiền trên để tham gia đánh bạc.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tang vật của vụ án, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 70/QĐ-KSĐT ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện và trật tự an toàn xã hội (đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy); xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác (đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản). Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy cùng một loại tội nhưng Điều luật năm 2015 có mức án nhẹ hơn nên cần áp dụng cho phù hợp. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải áp dụng hình

phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới là thỏa đáng, một mặt để giáo dục riêng bị cáo và mặt khác là giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời nêu cao tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/6/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh D tuyên phạt 07 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” nên không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

Đối hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản lấy đi cầm cố đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, đã bồi thường khắc phục được hậu quả, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tự thú hành vi phạm tội là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc các điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với người đàn ông tên C mà H khai đã mua ma túy từ người này. Do những thông tin về C không đầy đủ và rõ ràng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[6] Đối với hành vi “Đánh bạc” của Nguyễn Đức H, qua làm việc H đã khai nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên với mục đích lấy tiền để sử dụng đánh bầu cua ăn tiền nhưng H không biết rõ những người cùng chơi tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[7] Hành vi cầm chiếc xe mô tô biển số 72F1-066.18 của ông Huỳnh Xuân M thì M không biết rõ nguồn gốc của chiếc xe nên hành vi này chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu Th vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện bà đã nhận lại xe xe Yamaha nhãn hiệu Sirius biển số: 72F1-066.18, hiện bà Th, ông Nguyễn Văn T không thắc mắc hay khiếu nại gì, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[9] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Xuân M đã nhận lại 6.000.000 đồng tiền cầm cố xe và ông Nguyễn B, ông Nguyễn Thành Th1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 xe Honda Cup 78, SM 52HA0252, SK: 190307; 01 điện thoại di động hiệu Nokia1202, có số thuê bao 0869370071. 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 150 ngày 07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D; 01 chiếc nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas.

Xét điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua ma túy, 01 xe Honda Cup 78, SM 52HA0252, SK: 190307 đã hết thời gian đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu mà không có ai đến nhận tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 150 ngày

07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D; 01 chiếc nổ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đức H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

2/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; các điểm b, p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đức H 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, bị cáo H phải chấp hành là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 xe Honda Cup 78, SM 52HA0252, SK: 190307; 01 điện thoại di động hiệu Nokia1202, có số thuê bao 0869370071.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 150 ngày 07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D; 01 chiếc nổ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 18/10/2017).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đức H nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/12/2017), Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho

Nguyễn Hữu Pho